

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HS-PT

Ngày: 17-5-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Minh Hương

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Kim Đồng

Ông Huỳnh Văn Hiệp

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Quốc Huy; Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:***  
Bà Trần Thị Đào; Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2018/TLPT-HS ngày 12/4/2018 đối với bị cáo Phan Văn Th và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2018/HS-ST ngày 02/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương.

***\* Các bị cáo kháng cáo:***

1. Họ và tên: **Phan Văn Th** (Hà N), sinh năm 1970; nơi cư trú: 61 thôn NH, xã KĐ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: lớp 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn N và bà Nguyễn Thị B; có vợ và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 22/8/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 tháng về tội “Tổ chức đánh bạc”. Ngày 02/4/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương xử phạt 05 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, 06 tháng 09 ngày tù về tội “Đánh bạc”. Ngày 23/11/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm xử phạt 24 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, 12 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt là 36 tháng tù. Ngày 30/8/2012, bị cáo chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/7/2017 đến ngày 01/9/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Họ và tên: **Lý A Ph** (B), sinh năm 1970; nơi cư trú: tổ dân phố NĐ, thị trấn TM, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: lớp 03/12; dân tộc: nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý A S (đã chết) và bà Trần X (đã chết); có vợ và 02 con; tiền án: ngày

10/3/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 25.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Ngày 03/8/2017 đã thi hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích; tiền sự: không. Có mặt.

3. Họ và tên: **Phạm Thị Th**, sinh năm 1983; nơi cư trú: thôn TH, xã HA, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: lớp 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S và bà Bùi Thị T; có chồng và 04 con; tiền án: ngày 15/3/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng xử phạt 13.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Bị cáo đã nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm ngày 12/5/2016 còn số tiền 13.000.000 đồng chưa chấp hành hình phạt nên chưa được xóa án tích; tiền sự: không. (Có mặt)

4. Họ và tên: **Khổng Lệnh S (K)**, sinh năm 1972; nơi cư trú: 49 thôn NH, xã KĐ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: lớp 03/12; dân tộc: hoa; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khổng Tường M (đã chết) và bà Hoàng Sau D; có chồng (đã ly hôn) và 03 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 02/4/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “đánh bạc”. Ngày 23/11/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng về tội “đánh bạc”. Ngày 13/7/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương xử phạt 09 tháng tù về tội “đánh bạc”, tổng hợp hình phạt của bản án ngày 23/11/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 33 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Ngày 26/9/2012 Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt của bản án ngày 23/11/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 33 tháng tù về tội đánh bạc. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 28/5/2017 đến ngày 07/6/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Họ và tên: **Nguyễn Thị Tuyết A**, sinh năm 1976; nơi cư trú: số 113 thôn Nam Hiệp 1, xã Ka Đô, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: lớp 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tr (đã chết) và bà Trương Thị H (đã chết); có chồng và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam từ ngày 28/5/2017 đến ngày 07/6/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

*Trong vụ án còn có 10 bị cáo khác, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, vụ án không bị kháng nghị.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 sáng ngày 28/5/2017, Phan Văn Th nhờ anh Hồ Văn Đ đến đòi thông Cáp Tùng thuộc thôn Ta Ly 2, xã Ka Đô, huyện Đơn Dương để ban đất, trải bạt chuẩn bị địa điểm cho việc đánh bạc. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Phan Văn Th nhờ một số người (không rõ nhân thân, lai lịch) chở các con bạc đến sông bạc để tham gia đánh bạc. Th quy định tại sông bạc nếu đánh bạc bằng hình thức đánh chắn – lẻ thì người tham gia đánh bạc phải đặt cược tối thiểu là 1.000.000 đồng trở lên, nếu đánh Sen cô thì người tham gia phải đặt cược tối thiểu là 50.000 đồng, không quy định mức tối đa. Kết quả, nếu ván nào ra bốn mặt cùng màu (bốn mặt trắng hoặc bốn mặt đen) thì người thắng bạc ván đó phải đóng tiền xâu cho Th theo tỷ lệ cứ 1.000.000 đồng tiền thắng bạc phải đóng 50.000 đồng tiền xâu. Trước khi tham gia đánh bạc, Th bàn bạc thống nhất với Trần Phương L, Phu Huy X, Lý A Ph cùng làm cái Sen cô, nếu thắng hoặc thua thì chia đều tiền cho cả bốn người. Th bảo Sín Kay D xóc cái. Th làm Hồ lý và cân tiền trên sông bạc, thu tiền xâu. Trần Phương L, Phu Huy X, Lý A Ph làm cái Sen cô. Các con bạc bắt đầu tham gia đánh bạc từ khoảng 14 giờ 30 phút đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì công an bắt quả tang các đối tượng Trần Phương L, Phạm Thị Th, Vũ Thị T, Lê Quang H, Trần Nguyễn Thùy D, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Văn S, Phùng Thị Kim N, Nguyễn Thị Tuyết A, Phạm Thế D, Sín Kay D, Khổng Lệnh S đang đánh bạc thắng thua bằng tiền. Các đối tượng Phan Văn Th, Phu Huy X, Lý A Ph và một số người khác chạy thoát. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 50.200.000 đồng và các dụng cụ để đánh bạc bao gồm: 04 chén nhựa màu trắng, 02 đĩa sứ màu trắng, 04 con vị, 01 búa cán gỗ, 01 thớt gỗ màu vàng, 01 ống sắt màu đen, 01 bộ bài Tú lơ khơ, 25 ghế nhựa, 03 tấm bạc, 01 rựa phát, 01 xà bách.

Quá trình điều tra xác định trung bình mỗi ván có khoảng 10 đến 30 người tham gia đánh bạc. Số tiền trung bình mỗi ván trên chiếu bạc hơn 10.000.000 đồng. Bị cáo Th thu được khoảng 4.000.000 đồng tiền xâu nhưng khi Công an bắt quả tang bị cáo đã rút số tiền xâu xuống chiếu bạc và bỏ chạy.

Quá trình điều tra, thu giữ trên người các con bạc và số tiền các con bạc nộp lại là 65.050.000 đồng. Trong đó của Phạm Thị Th 3.000.000 đồng, Lê Quang H 9.000.000 đồng, Trần Nguyễn Thùy D 2.200.000 đồng, Nguyễn Thanh S 10.160.000 đồng, Nguyễn Văn S 9.000.000 đồng, Trần Phương L 4.100.000 đồng, Phùng Thị Kim N 590.000 đồng, Sín Kay D 20.000.000 đồng, Khổng Lệnh S 4.400.000 đồng, Lý A Ph nộp lại 500.000 đồng, Phan Văn Th nộp lại 1.000.000 đồng, Phu Huy X nộp lại 1.100.000 đồng. Số tiền trên các bị cáo mang theo để đánh bạc. Tổng số tiền bị thu giữ là 115.250.000 đồng.

Bị cáo Lê Quang H mang vào sông bạc 10.000.000 đồng, đã sử dụng 10.000.000 đồng để tham gia đánh bạc riêng với bị cáo Vũ Thị T bằng hình thức đánh Sen cô 02 ván, mỗi ván 500.000 đồng. Bị cáo H thắng được 1.000.000 đồng. Tổng số tiền mà bị cáo H sử dụng để đánh bạc riêng với bị cáo Vũ Thị T là 11.000.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền mà các bị cáo Phan Văn Th, Phu Huy X, Lý A Ph, Trần Phương L, Phạm Thị Th, Vũ Thị T, Trần Nguyễn Thùy D, Nguyễn Thanh

S, Nguyễn Văn S, Phùng Thị Kim N, Nguyễn Thị Tuyết A, Phạm Thế D, Sín Kay D, Khổng Lệnh S sử dụng để đánh bạc là 104.250.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2018/HS-ST ngày 02/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương tuyên bố các bị cáo Phan Văn Th, Lý A Ph, Trần Phương L, Phu Huy X phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 249; Điều b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20, Điều 30, Điều 33, Điều 53 Bộ luật hình sự 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với bị cáo Phan Văn Th. Xử phạt bị cáo Phan Văn Th 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án (được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 18/7/2017 đến 01/9/2017); Phạt tiền bổ sung 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 249; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20, Điều 30, Điều 33, Điều 53 Bộ luật hình sự 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với bị cáo Lý A Ph. Xử phạt bị cáo Lý A Ph 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án; Phạt tiền bổ sung 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 249; Các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47; Điều 20, Điều 30, Điều 33, Điều 53 Bộ luật hình sự 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với bị cáo Trần Phương L. Xử phạt bị cáo Trần Phương L 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án (được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 28/5/2017 đến 17/8/2017); Phạt tiền bổ sung 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 249; Các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Điều 20, Điều 30, Điều 33, Điều 53 Bộ luật hình sự 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với bị cáo Phu Huy X. Xử phạt bị cáo Phu Huy X 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án; Phạt tiền bổ sung 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Tuyên bố các bị cáo Vũ Thị T, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Văn S, Phùng Thị Kim N, Nguyễn Thị Tuyết A, Phạm Thế D, Sín Kay D, Khổng Lệnh S, Phạm Thị Th, Trần Nguyễn Thùy D, Lê Quang H phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20, Điều 30, Điều 33, Điều 53 Bộ luật hình sự 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với bị cáo Phạm Thị Th. Xử phạt bị cáo Phạm Thị Th 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 30, Điều 33, Điều 53, Điều 20 Bộ luật hình sự

1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với bị cáo Trần Nguyễn Thùy D. Xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Thùy D 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 30, Điều 33, Điều 53 Bộ luật hình sự 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với bị cáo Khổng Lệnh S. Xử phạt bị cáo Khổng Lệnh S 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án (được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 28/5/2017 đến 07/6/2017). Phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 30, Điều 33, Điều 53 Bộ luật hình sự 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với bị cáo Nguyễn Thị Tuyết A. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết A 24 (hai mươi bốn) tháng tù (được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 28/5/2017 đến 07/6/2017). Phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 30, Điều 53, Điều 60 Bộ luật hình sự 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với bị cáo Nguyễn Thanh S. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng tính từ ngày tuyên án 02/3/2018. Phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 30, Điều 53, Điều 60 Bộ luật hình sự 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với bị cáo Nguyễn Văn S. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng tính từ ngày tuyên án 02/3/2018. Phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 30, Điều 53, Điều 60 Bộ luật hình sự 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với các bị cáo Phùng Thị Kim N. Xử phạt bị cáo Phùng Thị Kim N 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng tính từ ngày tuyên án 02/3/2018. Phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 30, Điều 53, Điều 60 Bộ luật hình sự 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với bị cáo Vũ Thị T. Xử phạt bị cáo Vũ Thị T 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng tính từ ngày tuyên án 02/3/2018. Phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 30, Điều 53, Điều 60 Bộ luật hình sự 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với bị cáo Phạm Thế D. Xử phạt bị cáo Phạm Thế D 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng tính từ ngày tuyên án 02/3/2018. Phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20, Điều 30, Điều 53, Điều 60 Bộ luật hình sự 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với bị cáo Sín Kay D. Xử phạt bị cáo Sín Kay D 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng tính từ ngày tuyên án 02/3/2018; Phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20, Điều 30, Điều 53 Bộ luật hình sự 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với bị cáo Lê Quang H. Xử phạt bị cáo Lê Quang H 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Bản án giao các bị cáo được hưởng án treo về cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 07/3/2018 bị cáo Nguyễn Thị Tuyết A kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 12/3/2018 bị cáo Khổng Lệnh S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 16/3/2018 bị cáo Phạm Thị Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo Phan Văn Th, Lý A Ph kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Khổng Lệnh S, Phan Văn Th, Lý A Ph, Phạm Thị Th rút đơn kháng cáo.

Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết Anh giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Khổng Lệnh S, Phan Văn Th, Lý A Ph, Phạm Thị Th.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Tuyết A, giảm cho bị cáo từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

Bị cáo Tuyết A trình bày bị cáo có tham gia chơi 02 ván với số tiền 400.000 đồng nhưng đều bị thua nên không chơi nữa chỉ đứng xem, khi công an bắt quả tang thì bị cáo chỉ đứng xem nhưng số tiền tại chiếu bạc có 400.000đ của bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa các bị cáo Không Lệnh S, Phan Văn Th, Lý A Ph, Phạm Thị Th rút đơn kháng cáo. Xét việc rút kháng cáo của các bị cáo là tự nguyện, không trái pháp luật nên chấp nhận, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo này.

Xét kháng của bị cáo Nguyễn Thị Tuyết A thấy rằng: bị cáo sử dụng 400.000 đồng tham gia đánh 2 ván bị thua, sau đó nghỉ không đánh nữa nhưng khi cơ quan công an bắt quả tang thì tổng số tiền có trên chiếu bạc là 50.200.000 đồng trong đó có 400.000 đồng của bị cáo. Hành vi của bị cáo bị cấp sơ thẩm tuyên bố phạm tội đánh bạc với vai trò đồng phạm là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, theo quy định của Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 có quy định khi quyết định hình phạt đối với người đồng phạm, Tòa án phải xét đến tính chất của người đồng phạm, tính chất mức độ tham gia phạm tội của từng người đồng phạm. Đồng thời theo quy định tại khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “Tòa án có thể quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng không bắt buộc phải trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật đối với người phạm tội lần đầu là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể”, trong vụ án này bị cáo Tuyết A có tham gia chơi đánh bạc với số tiền 400.000 đồng, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, so với một số bị cáo khác trong vụ án thì số tiền bị cáo tham gia đánh bạc ít hơn nhưng cấp sơ thẩm lại cho hưởng án treo với lý do những bị cáo đó có xác nhận của địa phương có hoàn cảnh khó khăn, việc cấp sơ thẩm tuyên phạt tù giam đối với bị cáo là chưa có sự phân hóa vai trò đồng phạm. Do vậy, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo được tự cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo Nguyễn Thị Tuyết A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b, đ khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Phan Văn Th, Lý A Ph, Phạm Thị Th, Không Lệnh S. Bản án sơ thẩm số 08/2018/HS-ST ngày 02/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương có hiệu lực pháp luật đối với các bị cáo kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Tuyết A, sửa Bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự 1999, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Nguyễn Thị Tuyết A 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Ka Đô, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với

chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc Thi hành án thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND cấp sơ thẩm;
- Cơ quan THAHS Đơn Dương;
- Cơ quan CSĐT Đơn Dương;
- VKS tỉnh Lâm Đồng;
- Các Bị cáo;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ, Án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Hoàng Thị Minh Hương**



